UBND TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 06 tháng 11 năm 2017

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 21

Môn: Phần V.3. Nghiệp vụ công tác MTTQ và đoàn thể nhân dân ở cơ sở

Giảng viên chấm: Trần Thị Thu Hồng; Bế Thị Hương

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	
1	Thang Văn An	**8.00**	Tám	39	Bế Thị Minh	**7.50**	Bảy phẩy năm
2	Dương Thị Bích	**8.00**	Tám	40	Hoàng Trà My	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm
3	Đàm Văn Biền	**7.50**	Bảy phẩy năm	41	Nông Thúy Nga	**8.00**	Tám
4	Nông Thị Bường	**7.50**	Bảy phẩy năm	42	Nông Thị Ngân	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm
5	Nông Quốc Bưu	**7.50**	Bảy phẩy năm	43	Đàm Thúy Nguyên	**8.00**	Tám
6	Bế Văn Cương	**8.00**	Tám	44	Vương Văn Nguyên	**7.50**	Bảy phẩy năm
7	Mai Anh Duẩn	**8.00**	Tám	45	Nông Văn Nhiên	**7.50**	Bảy phẩy năm
8	Lã Văn Dũng	**7.50**	Bảy phẩy năm	46	Đàm Văn Phong	**7.50**	Bảy phẩy năm
9	Hoàng Văn Dương	**7.50**	Bảy phẩy năm	47	Hoàng Mạnh Phú	**7.50**	Bảy phẩy năm
10	Lục Văn Đạm	**8.00**	Tám	48	Vương Văn Phúc	**7.50**	Bảy phẩy năm
11	Hà Thị Đào	**8.00**	Tám	49	Hoàng Văn Rì	**7.50**	Bảy phẩy năm
12	Hoàng Thị Đẩy	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	50	Bế Hồng Sơn	**7.00**	Bảy
13	Hoàng Thị Đẹp	**7.50**	Bảy phẩy năm	51	Nông Ngọc Tân	**8.00**	Tám
14	Bế Thị Điểm	**7.50**	Bảy phẩy năm	52	Nông Thị Thắm	**8.00**	Tám
15	Bế Văn Đoàn	**8.00**	Tám	53	Lê Quang Thanh	**7.00**	Bảy
16	Lã Trường Giang	**8.00**	Tám	54	Đàm Văn Thành	**7.50**	Bảy phẩy năm
17	Bùi Thu Hà	**7.50**	Bảy phẩy năm	55	Nông Thị Thảo	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm
18	Bế Văn Hải	**7.50**	Bảy phẩy năm	56	Nguyễn Xuân Thế	**7.50**	Bảy phẩy năm
19	Nguyễn Huyền Hiền	**7.50**	Bảy phẩy năm	57	Bế Văn Thọ	**7.50**	Bảy phẩy năm
20	Lương Văn Hiệp	**7.50**	Bảy phẩy năm	58	Bế Thị Thu	**8.00**	Tám
21	Mông Thị Hiệp	**7.50**	Bảy phẩy năm	59	Bế Văn Thức	**7.50**	Bảy phẩy năm
22	Trần Văn Hiệp	**7.00**	Bảy	60	Bế Thị Trang	**8.00**	Tám
23	Nông Văn Hình	**7.00**	Bảy	61	Triệu Xuân Trình	**8.00**	Tám
24	Nông Thị Hài	**7.75**	Bảy phẩy bảy năm	62	Nông Văn Trọng	**7.50**	Bảy phẩy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	
25	Triệu Ánh Hồng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	63	Nông Văn Trọng	7.50	Bảy phẩy năm
26	Mạc Thị Huế	7.75	Bảy phẩy bảy năm	64	Lã Phi Trường	7.50	Bảy phẩy năm
27	Nông Diệu Huế	7.50	Bảy phẩy năm	65	Bế Ngọc Tuấn	7.00	Bảy
28	Mã Thị Huệ	7.50	Bảy phẩy năm	66	Đàm Đình Tuấn	7.75	Bảy phẩy bảy năm
29	Nông Thị Huệ	7.50	Bảy phẩy năm	67	Lục Minh Tuấn	8.00	Tám
30	Chung Văn Hùng	7.50	Bảy phẩy năm	68	Nông Văn Tuấn	7.75	Bảy phẩy bảy năm
31	Đàm Tuấn Hưng	7.50	Bảy phẩy năm	69	Hoàng Văn Tuyên	7.50	Bảy phẩy năm
32	Nông Văn Khanh	7.50	Bảy phẩy năm	70	Đặng Thị Kim Tuyến	8.00	Tám
33	Nông Xuân Kiên	7.75	Bảy phẩy bảy năm	71	Phan Văn Ty	7.75	Bảy phẩy bảy năm
34	Lã Văn Kỳ	7.50	Bảy phẩy năm	72	Đinh Thị Uyên	8.00	Tám
35	Hoàng Thị Liêm	8.00	Tám	73	Hoàng Thị Vân	8.00	Tám
36	Hoàng Long Lợi	7.50	Bảy phẩy năm	74	Nông Thị Vân	8.00	Tám
37	Bế Thị Long	7.50	Bảy phẩy năm	75	Đinh Thị Viên	8.00	Tám
38	Sái Văn Mạnh	7.00	Bảy				

Điểm 7,00: 06 điểm; Điểm 7,50: 36 điểm; Điểm 7,75: 11 điểm; Điểm 8,00: 22 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG ĐÀO TẠO TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Quế	Tô Vũ Ninh	Bế Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HOÀNG ĐÌNH GIONG